CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 367/2026/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2026*

NGHỊ ĐỊNH
Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 54/2014/QH13, Luật số 18/2017/QH14, Luật số 67/2020/QH14, Luật số 09/2022/QH15, Luật số 11/2022/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 88/2025/QH15, Luật số 116/2025/QH15 và Luật số 120/2025/QH15;

Căn cứ Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính; hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả; đối tượng bị xử phạt; thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; việc thi hành các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực báo chí.

2. Các hành vi vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực báo chí không quy định tại Nghị định này thì áp dụng theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.

Điều 2. Đối tượng bị xử phạt

1. Đối tượng bị xử phạt bao gồm cá nhân, tổ chức Việt Nam; cá nhân, tổ chức nước ngoài, trừ tổ chức nước ngoài quy định tại khoản 4 Điều này (sau đây gọi tắt là cá nhân, tổ chức) thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Tổ chức là đối tượng bị xử phạt theo quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm:

a) Cơ quan báo chí, cơ quan thường trú, văn phòng đại diện được thành lập theo quy định của pháp luật về báo chí;

b) Doanh nghiệp, hợp tác xã được thành lập theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về hợp tác xã;

c) Đơn vị sự nghiệp công lập;

d) Tổ chức nước ngoài không thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này có hoạt động báo chí tại Việt Nam;

đ) Các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật.

3. Hộ kinh doanh, hộ gia đình có hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này bị xử phạt như đối với cá nhân.

4. Các đối tượng sau đây không phải là đối tượng áp dụng của Nghị định này:

a) Cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam là đối tượng được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ theo quy định của Pháp lệnh số 25-L/CTN về quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam;

b) Tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã đăng ký hoạt động tại Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 3. Hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả

1. Các hình thức xử phạt chính:

a) Cảnh cáo;

b) Phạt tiền.

2. Các hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

b) Đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 06 tháng đến 12 tháng;

c) Tước quyền sử dụng có thời hạn từ 01 tháng đến 12 tháng đối với giấy phép hoạt động báo chí (giấy phép hoạt động báo chí in; giấy phép hoạt động báo chí điện tử; giấy phép hoạt động phát thanh; giấy phép hoạt động truyền hình; giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí; giấy phép xuất bản phụ trương; giấy phép mở chuyên trang của báo chí điện tử; giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước; giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước; giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền); giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền; giấy chứng

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh và giấy phép hoạt động của cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Ngoài các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm d, đ, e, h và i khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14 và Luật số 88/2025/QH15 (sau đây gọi là Luật Xử lý vi phạm hành chính), Nghị định này quy định các biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng đối với các hành vi vi phạm hành chính tại Chương II, bao gồm:

a) Buộc nộp lại giấy phép hoạt động báo chí; giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền; giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh; giấy phép hoạt động của cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu; thẻ nhà báo cho cơ quan có thẩm quyền cấp;

b) Buộc thu hồi tên miền;

c) Buộc đáp ứng các điều kiện thành lập cơ quan thường trú, văn phòng đại diện hoặc điều kiện cử phóng viên thường trú;

d) Buộc xin lỗi công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng;

đ) Buộc trả lại phương tiện, tài liệu thu giữ trái phép;

e) Buộc gỡ bỏ thông tin sai sự thật, thông tin vi phạm quy định pháp luật; tin, bài trên báo chí điện tử, phát thanh, truyền hình có nội dung không đúng tôn chỉ, mục đích hoặc có nội dung vi phạm; nội dung giới thiệu, quảng bá, đường dẫn đến trang thông tin điện tử có nội dung vi phạm pháp luật; tài liệu họp báo; nội dung theo yêu cầu, nội dung giá trị gia tăng; ứng dụng phát thanh, truyền hình trên mạng Internet; chương trình, kênh chương trình phát thanh, truyền hình; sản phẩm báo chí điện tử, phát thanh, truyền hình;

g) Buộc thực hiện đăng, phát lại nội dung cải chính, xin lỗi;

h) Buộc đăng, phát đầy đủ nội dung kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

i) Buộc thực hiện chế độ lưu chiểu báo chí; báo cáo, giải trình theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thông báo hoặc báo cáo theo quy định;

k) Buộc nộp lưu chiểu sản phẩm báo chí đúng địa điểm, số lượng;

l) Buộc cung cấp nội dung chính xác đã đăng, phát;

m) Buộc thực hiện cải chính, xin lỗi;

n) Buộc lưu giữ toàn bộ chương trình hoặc lưu trữ nguyên vẹn nội dung;

o) Buộc cung cấp tín hiệu hoặc quyền truy xuất dữ liệu.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 4. Quy định về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí là 02 năm.

2. Thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí được quy định như sau:

a) Đối với hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 3 Điều này thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm;

b) Đối với hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này thì thời hiệu được tính từ thời điểm người có thẩm quyền thi hành công vụ phát hiện hành vi vi phạm.

3. Hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc, hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện trong lĩnh vực báo chí được quy định như sau:

a) Thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm về đăng, phát nội dung thông tin trên báo chí, bản tin, đặc san là thời điểm đăng, phát nội dung thông tin trên báo chí, bản tin, đặc san;

b) Thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm quy định về xuất khẩu, nhập khẩu báo chí in là thời điểm sản phẩm báo chí in được mang ra hoặc mang vào lãnh thổ Việt Nam;

c) Thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm về thực hiện không đúng nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin, đặc san; hành vi xuất bản bản tin, đặc san không có giấy phép là thời điểm hoàn thành xuất bản bản tin, đặc san;

d) Thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm về chế độ báo cáo trong hoạt động báo chí, hoạt động cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình là thời điểm phải báo cáo theo quy định;

đ) Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí không thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản này là hành vi vi phạm hành chính đang diễn ra tại thời điểm cơ quan, người có thẩm quyền phát hiện, xử lý vi phạm và hành vi đó vẫn đang trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý nhà nước.

Điều 5. Quy định về mức phạt tiền và thẩm quyền phạt tiền đối với tổ chức, cá nhân

1. Mức phạt tiền tối đa đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí là 500.000.000 đồng đối với tổ chức, 250.000.000 đồng đối với cá nhân.

2. Mức phạt tiền quy định tại Chương II Nghị định này được áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính của tổ chức, trừ trường hợp quy định tại Điều 12 Nghị định này được áp dụng đối với cá nhân. Đối với cùng một hành vi vi

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

phạm hành chính, mức phạt tiền đối với cá nhân bằng 1/2 mức phạt tiền đối với tổ chức.

3. Thẩm quyền phạt tiền của các chức danh có thẩm quyền xử phạt quy định tại Chương III Nghị định này là thẩm quyền phạt tiền áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính của tổ chức; thẩm quyền phạt tiền đối với hành vi vi phạm hành chính của cá nhân bằng 1/2 thẩm quyền phạt tiền đối với tổ chức.

Điều 6. Xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm hành chính nhiều lần

Tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, trừ hành vi vi phạm quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 12; khoản 1, điểm e khoản 4 và điểm d khoản 5 Điều 14 Nghị định này thì xử phạt một lần và áp dụng tình tiết tăng nặng.

Điều 7. Thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả

1. Việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định này được thực hiện theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Trong trường hợp áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại giấy phép, văn bản bị sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung thì thực hiện như sau:

a) Người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính có trách nhiệm thi hành biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại giấy phép, văn bản bị sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

b) Tổ chức, cá nhân vi phạm có trách nhiệm nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện giấy phép, văn bản bị sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung cho cơ quan có thẩm quyền đã cấp giấy phép, văn bản đó và gửi biên lai hoặc tài liệu chứng minh đã nộp giấy phép, văn bản cho người có thẩm quyền ra quyết định thi hành biện pháp khắc phục hậu quả;

c) Người có thẩm quyền ra quyết định thi hành biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản này phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp giấy phép, văn bản đó.

3. Trong trường hợp áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm thì thực hiện như sau:

a) Số lợi bất hợp pháp là số lợi được tính thành tiền do tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí có được sau khi vi phạm và phải nộp vào ngân sách nhà nước. Trường hợp hành vi vi phạm do

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

nhiều tổ chức, cá nhân cùng thực hiện thì số lợi bất hợp pháp mà các tổ chức, cá nhân cùng vi phạm để thụ hưởng đều phải nộp lại;

b) Số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này là tiền, tài sản, giấy tờ và vật có giá hoặc tài sản khác có được từ vi phạm hành chính mà cá nhân, tổ chức đó đã thực hiện và được xác định như sau:

Số lợi bất hợp pháp thu được bằng tiền là số tiền tổ chức, cá nhân thu được từ hành vi vi phạm hành chính và được tính bằng số tiền thu được từ việc chuyển nhượng, tiêu thụ hàng hóa, cung cấp dịch vụ vi phạm sau khi đã trừ chi phí trực tiếp cấu thành hàng hóa, dịch vụ căn cứ vào hồ sơ, chứng từ chứng minh tính hợp pháp, hợp lệ của các chi phí đó do cá nhân, tổ chức vi phạm cung cấp; trường hợp chuyển nhượng, tiêu thụ hàng cấm, hàng giả, hàng hóa nhập lậu hoặc cung cấp dịch vụ kinh doanh có điều kiện thì số lợi bất hợp pháp thu được bằng tiền là toàn bộ số tiền cá nhân, tổ chức thu được từ việc chuyển nhượng, tiêu thụ hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ đó.

Số lợi bất hợp pháp thu được bằng giấy tờ có giá là toàn bộ giấy tờ có giá mà tổ chức, cá nhân vi phạm thu được từ hành vi vi phạm hành chính. Trường hợp giấy tờ có giá đã được chuyển nhượng thì số lợi bất hợp pháp được xác định bằng số tiền thực tế thu được tại thời điểm chuyển nhượng; trường hợp giấy tờ có giá đã bị tẩu tán, tiêu hủy thì số lợi bất hợp pháp được xác định theo giá trị sổ sách của tổ chức phát hành giấy tờ có giá tại thời điểm tẩu tán, tiêu hủy.

Số lợi bất hợp pháp là tài sản, vật có giá hoặc tài sản khác mà tổ chức, cá nhân vi phạm thu được từ hành vi vi phạm hành chính là các tài sản khác theo quy định của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp tài sản, vật có giá hoặc tài sản khác không phải hàng cấm, hàng giả, hàng hóa nhập lậu đã được chuyển nhượng, tiêu thụ hoặc tiêu hủy thì số lợi bất hợp pháp được xác định bằng số tiền tương đương giá trị thị trường của tài sản cùng loại hoặc xác định theo giá trị sổ sách của tài sản (nếu không có giá trị thị trường) hoặc xác định bằng giá trị tiền của tài sản ghi trên tờ khai xuất khẩu, tờ khai nhập khẩu (nếu là hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu) của tổ chức, cá nhân vi phạm sau khi trừ chi phí trực tiếp cấu thành hàng hóa căn cứ vào hồ sơ, chứng từ chứng minh tính hợp pháp, hợp lệ của các chi phí đó.

Trường hợp tài sản, vật có giá hoặc tài sản khác là hàng cấm, hàng giả, hàng hóa nhập lậu đã được chuyển nhượng, tiêu thụ thì số lợi bất hợp pháp được xác định là tổng số tiền mà tổ chức, cá nhân nhận được khi thực hiện chuyển nhượng.

c) Đối với hành vi vi phạm bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc tái xuất đối với tang vật vi phạm hành chính là báo chí in nhập khẩu trong thời

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt nếu báo chí in nhập khẩu đã được đăng ký danh mục báo chí in nhập khẩu với cơ quan có thẩm quyền thì được phép nhập khẩu.

Trường hợp quá thời hạn nêu trên mà chưa thực hiện đăng ký danh mục báo chí in nhập khẩu với cơ quan có thẩm quyền thì áp dụng biện pháp buộc tái xuất ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Trường hợp không áp dụng được biện pháp tái xuất thì áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc tiêu hủy.

4. Trong trường hợp áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc thu hồi tên miền thì người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định thi hành biện pháp khắc phục hậu quả gửi văn bản tới Bộ Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Internet Việt Nam), Nhà đăng ký tên miền và Tổ chức quản lý tên miền dùng chung cấp cao nhất mới (New gTLD) tại Việt Nam để đơn vị phối hợp thực hiện.

Điều 8. Áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính

1. Việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính thực hiện theo quy định tại Phần thứ tư Luật Xử lý vi phạm hành chính và quy định tại Nghị định này.

2. Tạm giữ tên miền quốc gia Việt Nam ".vn", tên miền quốc tế phân bổ cho tổ chức, cá nhân tại Việt Nam thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính để xử phạt vi phạm hành chính đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Đăng, phát hình ảnh bản đồ Việt Nam không thể hiện đầy đủ hoặc thể hiện sai chủ quyền quốc gia quy định tại điểm c khoản 3 Điều 14 Nghị định này;

b) Đăng, phát, đưa thông tin xuyên tạc, bịa đặt, gây hoang mang trong Nhân dân; không phù hợp với lợi ích của đất nước và của nhân dân; gây ảnh hưởng đến khối đại đoàn kết dân tộc, phá hoại truyền thống lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, xúc phạm dân tộc, anh hùng dân tộc; cổ xúy các hủ tục, mê tín, dị đoan; hành động dâm ô, tuyên truyền lối sống đồi trụy; không phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam; xâm phạm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; tuyên truyền, kích động bạo lực, tội ác quy định tại điểm a và điểm b khoản 3, điểm a khoản 4, điểm c khoản 5, điểm b khoản 6, các điểm a, b và c khoản 8, điểm a và điểm b khoản 9 Điều 14 Nghị định này;

c) Đăng, phát, đưa thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân quy định tại điểm a khoản 2, điểm a và điểm b khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 14 Nghị định này;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

d) Giới thiệu, quảng bá, đặt đường dẫn trang thông tin điện tử có nội dung vi phạm pháp luật quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 14 Nghị định này;

đ) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm quy định tại điểm d khoản 4 Điều 24 Nghị định này.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Internet Việt Nam), Nhà đăng ký tên miền và Tổ chức quản lý tên miền dùng chung cấp cao nhất mới (New gTLD) tại Việt Nam có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, người có thẩm quyền tạm giữ tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính, thực hiện tạm giữ tên miền quốc gia Việt Nam ".vn", tên miền quốc tế cấp cho tổ chức, cá nhân tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

4. Thời hạn tạm giữ tên miền được thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Việc tạm giữ tên miền quy định tại khoản 2 Điều này phải được chấm dứt ngay sau khi xác minh được tình tiết làm căn cứ quyết định xử phạt, hành vi vi phạm không còn gây nguy hiểm cho xã hội hoặc quyết định xử phạt đã được thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Khi hết thời hạn tạm giữ tên miền được nêu trong văn bản thực thi quyết định áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính, việc tạm giữ tên miền được coi là chấm dứt.

Điều 9. Xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử

Việc xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí trên môi trường điện tử được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP.

Điều 10. Việc chuyển hồ sơ đối với những hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự

1. Đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 8 và khoản 9 Điều 14; khoản 7 Điều 23 Nghị định này, người có thẩm quyền đang thụ lý vụ việc phải chuyển hồ sơ vụ vi phạm đến cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự để xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại các khoản 1, 2 và 4 Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

2. Đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 4 Điều 12, khoản 3 và khoản 4 Điều 13; điểm c khoản 3, điểm a và điểm c khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 14; khoản 4, 5 và 6 Điều 17; khoản 4, 5 và 6 Điều 21; khoản 3 Điều 22; điểm b khoản 6 Điều 23; khoản 5 Điều 25 Nghị định này, khi xem xét hành vi vi phạm có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự thì người có thẩm quyền đang thụ lý vụ việc phải chuyển hồ sơ vụ vi phạm đến cơ quan có thẩm quyền

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

tiến hành tố tụng hình sự để xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại các khoản 1, 2 và 4 Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

3. Trường hợp cơ quan tiến hành tố tụng hình sự không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thì chuyển hồ sơ vụ vi phạm đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này.

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

Điều 11. Vi phạm quy định về giấy phép hoạt động báo chí

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi thay đổi nội dung quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Báo chí số 126/2025/QH15 ghi trong giấy phép hoạt động báo chí nhưng không thông báo bằng văn bản cho cơ quan quản lý nhà nước về báo chí.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi thay đổi nội dung quy định tại khoản 4 Điều 18 Luật số 126/2025/QH15 ghi trong giấy phép hoạt động báo chí nhưng không có văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước về báo chí.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung giấy phép hoạt động báo chí;

b) Thực hiện không đúng nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo chí, trừ hành vi vi phạm quy định tại điểm e khoản 4, điểm d khoản 5 Điều 14 Nghị định này.

4. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây mà không có giấy phép:

a) Xuất bản thêm ấn phẩm báo chí, phụ trương;

b) Mở chuyên trang của báo chí điện tử;

c) Sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, kênh chương trình truyền hình trong nước;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

d) Biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.

5. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với hành vi hoạt động báo chí in, hoạt động báo chí điện tử, hoạt động phát thanh, hoạt động truyền hình mà không có giấy phép hoạt động báo chí theo quy định.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc nộp lại giấy phép hoạt động báo chí cho cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều này;

b) Buộc thu hồi tên miền đối với hành vi sử dụng không đúng tên miền trong giấy phép hoạt động báo chí quy định tại điểm b khoản 3 Điều này;

c) Buộc thu hồi tên miền đối với hành vi vi phạm hoạt động báo chí điện tử quy định tại điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều này;

d) Buộc tiêu hủy ấn phẩm báo chí, phụ trương đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 4; báo in, tạp chí in đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều này.

Điều 12. Vi phạm quy định về hoạt động báo chí, sử dụng thẻ nhà báo

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Cấp hoặc giao quyền cho cấp dưới cấp giấy giới thiệu hoạt động báo chí của người đứng đầu tạp chí khoa học;

b) Sử dụng giấy giới thiệu hết thời hạn;

c) Sử dụng giấy giới thiệu không đúng mục đích hoặc nội dung làm việc hoặc địa bàn làm việc.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thu lại thẻ nhà báo hoặc thu lại thẻ nhà báo nhưng không nộp về cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc không thông báo bằng văn bản của người đứng đầu cơ quan báo chí hoặc người đứng đầu cơ quan công tác của người được cấp thẻ nhà báo đối với các trường hợp: Người được cấp thẻ nhà báo nhưng chuyển sang làm nhiệm vụ khác không còn là đối tượng được cấp thẻ; người được cấp thẻ nhà báo đã nghỉ hưu; người đã hết thời hạn hợp đồng lao động nhưng không được ký tiếp hợp đồng lao động mới hoặc không tiếp tục làm việc tại cơ quan báo chí theo quy định;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

b) Cử hoặc giao quyền cho cấp dưới cử nhà báo, phóng viên hoạt động báo chí không đúng tôn chỉ, mục đích ghi trong giấy phép hoạt động báo chí của người đứng đầu cơ quan báo chí;

c) Yêu cầu hoặc giao quyền cho cấp dưới có hành vi yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin không đúng tôn chỉ, mục đích ghi trong giấy phép hoạt động báo chí của người đứng đầu cơ quan báo chí;

d) Sử dụng thẻ nhà báo hết hạn hoặc không còn giá trị sử dụng;

đ) Không nộp lại thẻ nhà báo theo quy định của người được cấp thẻ nhà báo.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Mạo danh nhà báo, phóng viên;

b) Lợi dụng tư cách nhà báo, phóng viên can thiệp, cản trở hoạt động đúng pháp luật của tổ chức, cá nhân;

c) Sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung thẻ nhà báo.

4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Lợi dụng tư cách nhà báo, phóng viên để trục lợi mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Hoạt động báo chí của nhà báo, phóng viên không đúng phạm vi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo chí về tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí đang công tác để trục lợi hoặc vì mục đích khác mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật vi phạm đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc nộp lại thẻ nhà báo cho cơ quan có thẩm quyền cấp thẻ đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d và điểm đ khoản 2, điểm c khoản 3 Điều này;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3, điểm b khoản 4 trong trường hợp phát sinh số lợi bất hợp pháp và điểm a khoản 4 Điều này.

Điều 13. Hành vi cản trở trái pháp luật hoạt động báo chí

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi cản trở trái pháp luật hoạt động nghề nghiệp của nhà báo, phóng viên.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi thu giữ trái phép phương tiện, tài liệu hoạt động báo chí của nhà báo, phóng viên.

3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự:

a) Xúc phạm uy tín, danh dự, nhân phẩm của nhà báo, phóng viên khi đang hoạt động nghề nghiệp;

b) Hủy hoại, cố ý làm hư hỏng phương tiện, tài liệu hoạt động báo chí của nhà báo, phóng viên.

4. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi có lời nói, hành động đe dọa, uy hiếp tính mạng của nhà báo, phóng viên mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc xin lỗi công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2, điểm a khoản 3 và khoản 4 Điều này;

b) Buộc trả lại phương tiện, tài liệu thu giữ trái phép đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 14. Vi phạm quy định về đăng, phát nội dung thông tin trên báo chí, bản tin, đặc san

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không nêu rõ xuất xứ nguồn tin khi đăng, phát trên báo chí có sử dụng thông tin do cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền có nghĩa vụ cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Đăng, phát thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng ít nghiêm trọng;

b) Minh họa, đặt tiêu đề tin, bài không phù hợp nội dung thông tin làm cho người đọc hiểu sai nội dung thông tin;

c) Đăng, phát ý kiến phản hồi không thể hiện đầy đủ nội dung hoặc đăng, phát không đúng thời điểm theo quy định.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Đăng, phát tin, bài, ảnh không phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam;

b) Đăng, phát thông tin cổ xúy các hủ tục, mê tín, dị đoan;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

c) Thể hiện không đúng chủ quyền quốc gia khi đăng, phát hình ảnh bản đồ Việt Nam mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

d) Đăng, phát thông tin ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của trẻ em;

đ) Không thực hiện việc đăng, phát ý kiến phản hồi của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tác phẩm báo chí theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật số 126/2025/QH15;

e) Đăng, phát thông tin, chương trình dành cho trẻ em không bảo đảm tỷ lệ nội dung, thời điểm, thời lượng trên báo chí;

g) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về cảnh báo nội dung không phù hợp với trẻ em trên báo chí;

h) Tiết lộ bí mật đời tư của cá nhân nhưng không được sự đồng ý của cá nhân đó;

i) Đăng, phát thông tin xâm phạm bí mật hoặc an toàn thư tín của cá nhân;

k) Đăng, phát thông tin tiết lộ họ tên, địa chỉ, bút tích của người tố cáo và thông tin khác làm lộ danh tính của người tố cáo, trừ trường hợp người tố cáo có yêu cầu khác hoặc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 5 Điều này.

4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Miêu tả tỉ mỉ hành vi tội ác trong các tin, bài, ảnh;

b) Quy kết tội danh khi chưa có bản án kết tội của tòa án đã có hiệu lực pháp luật;

c) Đăng, phát thông tin về những chuyện thần bí gây hoang mang trong xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và sức khỏe cộng đồng;

d) Đăng, phát thông tin về thân nhân, các mối quan hệ của cá nhân trong các vụ án, vụ việc tiêu cực khi không có căn cứ chứng minh các thân nhân và các mối quan hệ đó liên quan đến vụ án, vụ việc tiêu cực hoặc chưa có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

đ) Giới thiệu, quảng bá, đặt đường dẫn trang thông tin điện tử có nội dung vi phạm quy định pháp luật;

e) Thực hiện không đúng tôn chỉ, mục đích ghi trong giấy phép hoạt động báo chí gây ảnh hưởng ít nghiêm trọng.

5. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

a) Đăng, phát thông tin có nội dung xuyên tạc, vu khống, xúc phạm danh dự, uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Đăng, phát thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng nghiêm trọng;

c) Đăng, phát thông tin miêu tả tỉ mỉ hành động dâm ô, tuyên truyền lối sống đồi trụy mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

d) Thực hiện không đúng tôn chỉ, mục đích ghi trong giấy phép hoạt động báo chí gây ảnh hưởng nghiêm trọng;

đ) Đăng, phát thông tin tiết lộ họ tên, địa chỉ, bút tích của người tố cáo và thông tin khác làm lộ danh tính của người tố cáo gây tổn hại về sức khỏe, tinh thần hoặc bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm hoặc bị đe dọa, trù dập, cô lập, kỳ thị hoặc gây thiệt hại về tài sản, trừ trường hợp người tố cáo có yêu cầu khác.

6. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Đăng, phát thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng rất nghiêm trọng;

b) Đăng, phát tin, bài, ảnh kích động bạo lực mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

7. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi đăng, phát, giới thiệu, quảng bá tác phẩm, tài liệu hoặc nội dung thông tin trong tác phẩm, tài liệu đã bị đình chỉ phát hành, thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành, gỡ bỏ, tiêu hủy hoặc nội dung thông tin mà cơ quan báo chí đã có cải chính, trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều này.

8. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự:

a) Đăng, phát thông tin không phù hợp với lợi ích của đất nước và của nhân dân;

b) Đăng, phát thông tin xuyên tạc, bịa đặt, gây hoang mang trong Nhân dân;

c) Đăng, phát thông tin có nội dung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 8 Luật số 126/2025/QH15;

d) Đăng, phát thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến vị thế, uy tín, hình ảnh Việt Nam; gây phương hại đến quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các nước, các đối tác.

9. Phạt tiền từ 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự:

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

a) Đăng, phát thông tin có nội dung gây ảnh hưởng đến độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều này;

b) Đăng, phát thông tin có nội dung quy định tại điểm a khoản 2, khoản 4 Điều 8 Luật số 126/2025/QH15.

10. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động báo chí từ 01 tháng đến 05 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 5, khoản 6 và khoản 7 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động báo chí từ 06 tháng đến 10 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 8 và khoản 9 Điều này.

11. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a và điểm b khoản 2; điểm c khoản 3; điểm a và điểm b khoản 5; điểm a khoản 6 Điều này;

b) Buộc xin lỗi công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2; các điểm a, b, c, d, h và i khoản 3; các điểm a, b, c và d khoản 4; điểm a và điểm c khoản 5; các khoản 6, 7, 8 và 9 Điều này;

c) Buộc gỡ bỏ thông tin sai sự thật, thông tin vi phạm quy định pháp luật đã đăng, phát trên báo chí điện tử, phát thanh, truyền hình đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 2; các điểm a, b, c, d, h, i và k khoản 3; các điểm a, b, c và d khoản 4; các điểm a, b, c và đ khoản 5; các khoản 6, 7, 8 và 9 Điều này;

d) Buộc gỡ bỏ tin, bài trên báo chí điện tử, phát thanh, truyền hình có nội dung không đúng tôn chỉ, mục đích ghi trong giấy phép hoạt động báo chí đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm e khoản 4 và điểm d khoản 5 Điều này;

đ) Buộc gỡ bỏ nội dung giới thiệu, quảng bá, đường dẫn đến trang thông tin điện tử có nội dung vi phạm pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 4 Điều này;

e) Buộc tiêu hủy sản phẩm báo chí của báo in, tạp chí in, bản tin, đặc san đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 3; các khoản 6, 7, 8 và 9 Điều này.

Điều 15. Vi phạm quy định về cung cấp thông tin cho báo chí và việc sử dụng thông tin của cơ quan báo chí

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Cản trở việc cung cấp thông tin cho báo chí;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

b) Không thực hiện cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định;

c) Thực hiện không đúng quy định về thời hạn thông báo hoặc thời hạn đăng, phát, trả lời cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý kiến, kiến nghị, phê bình, khiếu nại, tố cáo hoặc có yêu cầu.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thể hiện không chính xác, trung thực nội dung trả lời của người được phỏng vấn;

b) Không thực hiện yêu cầu xem lại nội dung trả lời của người được phỏng vấn trước khi đăng, phát nội dung trả lời phỏng vấn trên báo chí;

c) Sử dụng ý kiến phát biểu tại hội nghị, hội thảo, các cuộc gặp gỡ, trao đổi, nói chuyện để chuyển thành bài phỏng vấn khi chưa được sự đồng ý của người phát biểu;

d) Cung cấp thông tin không trung thực, sai sự thật cho báo chí.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc cải chính thông tin sai sự thật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

b) Buộc xin lỗi công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a và điểm c khoản 2 Điều này;

c) Buộc gỡ bỏ tin, bài trên báo chí điện tử, phát thanh, truyền hình có nội dung vi phạm đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều này.

Điều 16. Vi phạm quy định về cải chính trên báo chí

1. Phạt cảnh cáo đối với hành vi thực hiện cải chính, xin lỗi không đúng quy định về kiểu chữ, cỡ chữ.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thông báo việc cải chính, xin lỗi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan;

b) Đăng, phát thông tin cải chính, xin lỗi mà không thể hiện nội dung tiêu đề "Thông tin cải chính, xin lỗi" hoặc tên tác phẩm báo chí, tên chuyên mục, số báo, ngày, tháng, năm đã đăng, phát cải chính; ngày, tháng, năm đã xuất bản trên kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng phải cải chính.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

a) Không thực hiện việc gỡ bỏ thông tin sai sự thật;

b) Không lưu giữ nội dung thông tin trên máy chủ để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra theo quy định;

c) Không thông báo cho các cơ quan báo chí, trang thông tin điện tử tổng hợp có thỏa thuận việc sử dụng tin bài của báo mình để thực hiện đăng lại lời cải chính, xin lỗi;

d) Không có văn bản trả lời ngay cho cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc không đăng trong số ra gần nhất đối với tạp chí in xuất bản trên 30 ngày một kỳ;

đ) Không xây dựng chuyên mục riêng tại trang chủ của báo điện tử, tạp chí điện tử để thực hiện cải chính, xin lỗi;

e) Đăng, phát thông tin cải chính, xin lỗi mà không thể hiện đầy đủ các nội dung thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân đã đăng, phát trong tác phẩm báo chí và nội dung thông tin được cải chính;

g) Cải chính, xin lỗi không đúng thời điểm quy định;

h) Thực hiện cải chính, xin lỗi không đúng quy định về vị trí.

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không cải chính, xin lỗi theo quy định;

b) Không đăng, phát nội dung kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nội dung sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân đã đăng, phát trên báo chí;

c) Không thực hiện gỡ bỏ ngay thông tin vi phạm khi nhận được yêu cầu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong trường hợp cơ quan báo chí có thông tin trên báo chí điện tử, kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng, nền tảng số báo chí quốc gia quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều 8 Luật số 126/2025/QH15 và những thông tin quy định tại các khoản 7, 8, 9, 10 và 11 Điều 8 Luật số 126/2025/QH15 gây ảnh hưởng nghiêm trọng.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc gỡ bỏ thông tin sai sự thật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều này;

b) Buộc gỡ bỏ thông tin vi phạm đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 4 Điều này;

c) Buộc thực hiện đăng, phát lại nội dung cải chính, xin lỗi đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm e khoản 3 Điều này;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

d) Buộc thực hiện cải chính, xin lỗi đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 4 Điều này;

đ) Buộc đăng, phát đầy đủ nội dung kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 4 Điều này.

Điều 17. Vi phạm quy định về họp báo

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi họp báo có nội dung không đúng với nội dung đã thông báo với cơ quan quản lý nhà nước về báo chí.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi họp báo nhưng không thông báo trước bằng văn bản hoặc thông báo không đúng thời gian theo quy định.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi họp báo khi đã bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ họp báo theo quy định của Luật số 126/2025/QH15.

4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi họp báo có nội dung xuyên tạc, xúc phạm danh dự, uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

5. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi họp báo có nội dung kích động bạo lực mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

6. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi họp báo có nội dung gây ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc xin lỗi công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 4, 5 và 6 Điều này;

b) Buộc tiêu hủy hoặc gỡ bỏ tài liệu họp báo đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 3, 4, 5 và 6 Điều này.

Điều 18. Vi phạm quy định về thông tin phải ghi, thể hiện trên sản phẩm báo chí

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Trình bày không đầy đủ các nội dung theo quy định trên trang nhất, bìa một đối với báo chí in, trang chủ, các trang đối với báo chí điện tử;

b) Trình bày không đầy đủ các nội dung theo quy định dưới chân trang cuối, bìa cuối đối với báo chí in, trang chủ đối với báo chí điện tử;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

c) Không ghi, thể hiện cụm từ "tạp chí" đối với tạp chí.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không thể hiện đủ hoặc không thể hiện đúng biểu tượng, nhạc hiệu đối với phát thanh, truyền hình.

Điều 19. Vi phạm quy định về phát hành sản phẩm báo chí, sản phẩm thông tin có tính chất báo chí

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Cản trở việc phát hành, truyền dẫn, phát sóng trên không gian mạng sản phẩm báo chí, sản phẩm thông tin có tính chất báo chí hợp pháp;

b) Phát hành sản phẩm báo chí nhập khẩu trái phép.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Phát hành sản phẩm báo chí, sản phẩm thông tin có tính chất báo chí không được phép lưu hành hoặc có quyết định thu hồi, tịch thu;

b) Không thực hiện thu hồi ấn phẩm báo chí in, sản phẩm thông tin có tính chất báo chí khi có quyết định thu hồi.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi và tiêu hủy sản phẩm báo chí, sản phẩm thông tin có tính chất báo chí đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều này;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều này.

Điều 20. Vi phạm quy định về lưu chiểu, nộp ấn phẩm báo chí

1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi nộp lưu chiểu sau đây:

a) Không đúng địa điểm;

b) Không đúng thời gian;

c) Không đúng số lượng.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không thể hiện rõ chữ ký số của người đứng đầu cơ quan báo chí theo quy định.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện lưu chiểu báo chí theo quy định;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

b) Không lưu giữ toàn bộ chương trình đã truyền dẫn, phát sóng hoặc lưu giữ không đúng quy định về thời gian đối với phát thanh, truyền hình; không lưu trữ nguyên vẹn nội dung thông tin đã đăng, phát hoặc lưu giữ không đúng quy định về thời gian đối với báo chí điện tử, hoạt động báo chí trên không gian mạng;

c) Không cung cấp tín hiệu đã truyền dẫn, phát sóng đối với phát thanh, truyền hình, quyền truy xuất dữ liệu đối với báo chí điện tử theo yêu cầu của cơ quan thực hiện lưu chiểu điện tử;

d) Không bảo đảm tính thống nhất, chính xác giữa tác phẩm đăng, phát với tác phẩm cung cấp cho cơ quan thực hiện lưu chiểu điện tử.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc nộp lưu chiểu sản phẩm báo chí đúng địa điểm, số lượng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc thực hiện chế độ lưu chiểu báo chí đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều này;

c) Buộc lưu giữ toàn bộ chương trình hoặc lưu trữ nguyên vẹn nội dung đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 Điều này;

d) Buộc cung cấp tín hiệu hoặc quyền truy xuất dữ liệu đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều này;

đ) Buộc cung cấp nội dung chính xác đã đăng, phát đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 3 Điều này.

Điều 21. Vi phạm quy định về xuất khẩu, nhập khẩu báo chí

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi nhập khẩu báo chí in mà không đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi nhập khẩu.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Nhập khẩu báo chí in mà không thông qua cơ quan báo chí hoặc cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu được cấp giấy phép theo quy định;

b) Sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung giấy phép hoạt động của cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi nhập khẩu hoặc xuất khẩu báo chí có nội dung sau đây:

a) Cổ xúy các hủ tục, mê tín, dị đoan; thông tin về những chuyện thần bí gây hoang mang trong xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và sức khỏe của cộng đồng;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

b) Không phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam;

c) Thông tin ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của trẻ em;

d) Xâm phạm bí mật hoặc an toàn thư tín của cá nhân.

4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi nhập khẩu hoặc xuất khẩu báo chí có nội dung sau đây mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự:

a) Dâm ô, đồi trụy;

b) Sai sự thật, xuyên tạc, xúc phạm danh dự, uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân.

5. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi nhập khẩu hoặc xuất khẩu báo chí có nội dung kích động bạo lực mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

6. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi xuất khẩu hoặc nhập khẩu báo chí có nội dung vi phạm pháp luật về báo chí gây ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

7. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động của cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi nhập khẩu báo chí quy định tại khoản 6 Điều này.

8. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tái xuất báo chí in hoặc tiêu hủy báo chí in trong trường hợp không tái xuất được đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều này;

b) Buộc nộp lại giấy phép hoạt động của cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

c) Buộc tiêu hủy sản phẩm báo chí in đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 3, 4, 5 và 6 Điều này;

d) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại các khoản 3, 4, 5 và 6 Điều này;

đ) Buộc gỡ bỏ sản phẩm báo chí điện tử, phát thanh, truyền hình đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 3, 4, 5 và 6 Điều này.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 22. Vi phạm quy định về thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh không thuộc dịch vụ phát thanh, truyền hình

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện không đúng nội dung quy định tại giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thực hiện thỏa thuận hoặc giao kết hợp đồng cung cấp tín hiệu truyền hình trực tiếp từ vệ tinh mà không thực hiện đăng ký làm đầu mối thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh;

b) Thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh nhưng không có giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh;

c) Cung cấp tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh cho các đối tượng chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh;

d) Cho thuê, mượn giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh;

đ) Sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh.

3. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi cung cấp tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh có nội dung gây ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 2 Điều này;

c) Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc nộp lại giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh cho cơ quan có thẩm quyền cấp đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 2 Điều này;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, b, c và d khoản 2 và khoản 3 Điều này.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 23. Vi phạm quy định về quản lý, cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thực hiện không đúng việc cài đặt tên hoặc biểu tượng dịch vụ phát thanh, truyền hình trên kênh chương trình theo quy định;

b) Niêm yết không đầy đủ thông tin về giá dịch vụ hoặc giá gói dịch vụ gắn với các thông tin, thông số kỹ thuật cơ bản của dịch vụ, gói dịch vụ;

c) Thực hiện không đúng quy định về công bố hoặc niêm yết chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình;

d) Thực hiện không đúng quy định về việc tự kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình;

đ) Thay đổi các nội dung ghi trong giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền nhưng không thông báo bằng văn bản cho cơ quan nhà nước theo quy định, trừ trường hợp quy định tại điểm đ khoản 2 Điều này.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Cài đặt tên hoặc biểu tượng dịch vụ trên các kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu;

b) Không lưu trữ đầy đủ thông tin về nội dung theo yêu cầu hoặc nội dung giá trị gia tăng hoặc nội dung quảng cáo cung cấp trên dịch vụ theo quy định;

c) Thực hiện không đúng quy định ghi trong giấy chứng nhận đăng ký danh mục kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền hoặc không thực hiện đúng danh mục kênh chương trình đã báo cáo thay đổi;

d) Cản trở hoặc làm chậm trễ việc thỏa thuận điểm nhận tín hiệu, tín hiệu kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu cho doanh nghiệp hoặc cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện có giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình;

đ) Thay đổi trung tâm thu phát, loại hình dịch vụ ghi trong giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền nhưng không làm thủ tục cấp giấy phép theo quy định;

e) Không đăng ký hợp đồng mẫu với cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc sử dụng hợp đồng không đúng với hợp đồng mẫu đã đăng ký;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

g) Không niêm yết thông tin về giá dịch vụ hoặc giá gói dịch vụ gắn với các thông tin, thông số kỹ thuật cơ bản của dịch vụ, gói dịch vụ;

h) Không công bố hoặc niêm yết không đúng quy định về chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình;

i) Không thực hiện quy định về việc tự kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình;

k) Không thực hiện việc cài đặt tên hoặc biểu tượng dịch vụ phát thanh, truyền hình trên kênh chương trình theo quy định;

l) Không cung cấp thông tin về tình hình tiếp nhận kênh chương trình thực hiện nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia, của địa phương theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về phát thanh, truyền hình theo quy định;

m) Sử dụng giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền đã hết hạn.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thực hiện không đúng quy định ghi trong giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền;

b) Cung cấp số lượng kênh chương trình nước ngoài trên mỗi loại dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền vượt quá 30% tổng số kênh chương trình;

c) Không cung cấp kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia cho tất cả thuê bao truyền hình trả tiền theo quy định;

d) Không cung cấp kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của địa phương cho tất cả các thuê bao truyền hình tại địa phương nơi doanh nghiệp cung cấp dịch vụ theo quy định;

đ) Cung cấp dịch vụ với chất lượng thấp hơn mức chất lượng dịch vụ đã công bố;

e) Cài đặt sẵn ứng dụng hoặc triển khai thực hiện cài đặt trên thiết bị đầu cuối của người sử dụng hoặc thỏa thuận với người sử dụng để người sử dụng truy cập các dịch vụ phát thanh, truyền hình không đúng quy định;

g) Cung cấp kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền mà không có giấy chứng nhận đăng ký danh mục kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền hoặc không báo cáo thay đổi danh mục kênh chương trình theo quy định;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

h) Cung cấp nội dung theo yêu cầu và nội dung giá trị gia tăng, quảng cáo mà chưa được biên tập, biên dịch theo quy định;

i) Cung cấp kênh chương trình, nội dung chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền nhưng không có thỏa thuận bản quyền hợp pháp với đơn vị sở hữu nội dung;

k) Sắp xếp các nội dung theo yêu cầu liên quan đến chương trình thể thao, giải trí, phim thành chuỗi nội dung phát liên tục trên dịch vụ không đúng quy định;

l) Cung cấp tính năng tương tác, bình luận trên các nội dung theo yêu cầu liên quan đến chương trình thể thao, giải trí, phim nhưng không bảo đảm kiểm soát nội dung tương tác, bình luận phù hợp quy định;

m) Không thực hiện việc phân định loại hình dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền với loại hình dịch vụ khác thành các chuyên mục riêng biệt theo nguyên tắc không xen lẫn nội dung với nhau trong trường hợp đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền trên mạng Internet có cung cấp, tích hợp các dịch vụ khác trên cùng một trang thông tin điện tử hoặc một ứng dụng;

n) Không thực hiện việc ngăn chặn, gỡ bỏ nội dung vi phạm quy định của pháp luật chậm nhất trong 24 giờ kể từ khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

o) Không thực hiện yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền đối với việc ngăn chặn phổ biến các nội dung theo yêu cầu không thực hiện biên tập, phân loại theo quy định các nội dung phát thanh, truyền hình vi phạm quy định pháp luật về báo chí, điện ảnh, quảng cáo, sở hữu trí tuệ, an ninh mạng và pháp luật có liên quan khác.

4. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không truyền tải nguyên vẹn kênh chương trình được cung cấp bởi đơn vị cung cấp nội dung đến thuê bao dịch vụ phát thanh, truyền hình;

b) Bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình dưới mọi hình thức;

c) Cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá;

d) Cung cấp gói dịch vụ theo yêu cầu, dịch vụ giá trị gia tăng trên dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá.

5. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Cung cấp trên dịch vụ phát thanh, truyền hình kênh chương trình trong nước mà không có giấy phép sản xuất kênh chương trình trong nước theo quy định;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

b) Cung cấp chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình có nội dung không được thông tin trên báo chí, không được phép phổ biến, có nội dung bị cấm hoặc có quyết định thu hồi, tịch thu;

c) Cung cấp chương trình, kênh chương trình cho đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình không được sự cho phép của đơn vị sở hữu nội dung hoặc không đúng thẩm quyền được cơ quan, tổ chức sở hữu nội dung ủy quyền.

6. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền mà không có giấy phép;

b) Cung cấp chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền có nội dung gây ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

7. Phạt tiền từ 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với hành vi cung cấp chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền có nội dung gây ảnh hưởng đặc biệt nghiêm trọng đến lợi ích quốc gia, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ quốc gia mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

8. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 6 và khoản 7 Điều này;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 6 Điều này.

9. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc nộp lại giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền cho cơ quan có thẩm quyền cấp đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm m khoản 2 Điều này;

b) Buộc gỡ bỏ nội dung theo yêu cầu, nội dung giá trị gia tăng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm h, k và l khoản 3, điểm d khoản 4 Điều này;

c) Buộc gỡ bỏ ứng dụng phát thanh, truyền hình trên mạng Internet đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm e khoản 3 Điều này;

d) Buộc gỡ bỏ kênh chương trình, chương trình có nội dung vi phạm đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm g và điểm i khoản 3; điểm c và điểm d khoản 4; khoản 5; điểm b khoản 6 và khoản 7 Điều này;

đ) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều này.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 24. Vi phạm quy định về cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thực hiện không đúng quy định ghi trong giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền;

b) Thực hiện không đúng quy định ghi trong giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Cung cấp kênh chương trình nước ngoài khi giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền đã hết hiệu lực;

b) Biên tập, biên dịch kênh chương trình nước ngoài khi giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền đã hết hiệu lực hoặc không thực hiện sửa đổi, bổ sung giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài theo quy định.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Cung cấp kênh chương trình nước ngoài vào Việt Nam có thu phí bản quyền nội dung không thông qua đại lý được ủy quyền tại Việt Nam để thực hiện việc đăng ký cung cấp kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình và thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước Việt Nam;

b) Thực hiện biên tập, biên dịch, quản lý nội dung, thực hiện cảnh báo nội dung kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình không đúng quy định;

c) Thực hiện biên tập, biên dịch nội dung vi phạm pháp luật.

4. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền tại Việt Nam vi phạm một trong các điều kiện sau đây:

a) Có nội dung không lành mạnh, không phù hợp văn hóa Việt Nam, vi phạm những quy định của pháp luật Việt Nam về báo chí;

b) Không đáp ứng yêu cầu quyền sở hữu hoặc sử dụng bản quyền nội dung khi cung cấp trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền tại Việt Nam;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

c) Không được cơ quan báo chí có giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền theo quy định thực hiện biên tập và chịu trách nhiệm về nội dung kênh chương trình;

d) Có chứa nội dung quảng cáo được cài đặt sẵn từ nước ngoài, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 58 Nghị định số 87/2026/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo.

5. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng đối với hành vi cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền tại Việt Nam mà không được cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền theo quy định.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc gỡ bỏ nội dung đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 4 Điều này;

b) Buộc gỡ bỏ kênh chương trình đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 4 và khoản 5 Điều này.

Điều 25. Vi phạm quy định về liên kết trong hoạt động báo chí

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi kênh liên kết không hiển thị rõ ràng tên, logo của cơ quan báo chí và thông tin về hợp đồng liên kết sản xuất kênh nội dung trên không gian mạng.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thực hiện liên kết sản xuất ấn phẩm báo chí, đặc san, phụ trương đối với báo chí in; chuyên trang đối với báo điện tử, kênh nội dung trên nền tảng số và hoạt động liên kết sản xuất phát thanh, truyền hình ngoài lĩnh vực cho phép;

b) Liên kết sản xuất một phần hoặc toàn bộ chương trình, kênh chương trình với đối tác không phải là tổ chức có pháp nhân được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc cá nhân có đăng ký kinh doanh phù hợp với lĩnh vực liên kết theo quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Liên kết sản xuất các chương trình phát thanh, chương trình truyền hình giải trí, trò chơi truyền hình, truyền hình thực tế có bản quyền, kịch bản chương trình nước ngoài mà không được Việt hóa, không phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam;

b) Thực hiện hoạt động liên kết sản xuất chương trình vượt quá 30% tổng thời lượng chương trình phát sóng lần 01 trên kênh chương trình phục vụ nhiệm

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu theo quy định của nhà nước và kênh thời sự - chính trị tổng hợp.

4. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thực hiện hoạt động liên kết đối với nội dung về thời sự chính trị, quốc phòng, an ninh, đối ngoại;

b) Việc liên kết không được thực hiện thông qua hợp đồng liên kết với đối tác liên kết.

5. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện liên kết sản xuất chương trình, kênh phát thanh, kênh truyền hình, sản phẩm báo chí in, báo chí điện tử có nội dung gây ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này;

b) Đình chỉ hoạt động liên kết từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc gỡ bỏ chương trình phát thanh, chương trình truyền hình đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều này;

b) Buộc gỡ bỏ kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình, báo chí điện tử đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều này;

c) Buộc thu hồi hoặc tiêu hủy báo in, tạp chí in đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều này.

Điều 26. Vi phạm quy định về chế độ báo cáo trong hoạt động báo chí, hoạt động cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Báo cáo, giải trình không đúng nội dung, thời hạn hoặc không chính xác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Thông báo không đúng thời hạn hoặc không thông báo bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thu hồi giấy phép trước khi chấm dứt việc thực hiện thêm loại hình báo chí, xuất bản ấn phẩm báo chí, phụ trương, chuyên trang của báo chí điện tử, sản xuất kênh phát thanh, kênh truyền hình;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

c) Báo cáo không đúng thời hạn hoặc không báo cáo bằng văn bản cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch khi không còn nhu cầu hoạt động báo chí, trừ trường hợp cơ quan báo chí bị thu hồi giấy phép.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định;

b) Không thông báo bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi thay đổi địa điểm văn phòng đại diện của cơ quan báo chí Việt Nam, trưởng văn phòng đại diện của cơ quan báo chí Việt Nam;

c) Không thông báo bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc thành lập, đình chỉ, chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện của cơ quan báo chí Việt Nam; không thông báo bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc cử, thay đổi, đình chỉ hoạt động của phóng viên thường trú của cơ quan báo chí Việt Nam;

d) Không thực hiện thông báo với cơ quan quản lý nhà nước về báo chí khi mở các kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện báo cáo, giải trình theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện thông báo hoặc thực hiện báo cáo theo quy định đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Buộc thực hiện báo cáo, giải trình theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 27. Vi phạm quy định về điều kiện thành lập cơ quan thường trú, văn phòng đại diện, cử phóng viên thường trú của cơ quan báo chí Việt Nam

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm các quy định về điều kiện cử phóng viên thường trú của cơ quan báo chí Việt Nam.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm các quy định về điều kiện thành lập cơ quan thường trú;

b) Vi phạm các quy định về điều kiện thành lập văn phòng đại diện.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc đáp ứng các điều kiện cử phóng viên thường trú đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

b) Buộc đáp ứng các điều kiện thành lập cơ quan thường trú hoặc văn phòng đại diện đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 28. Vi phạm quy định về hoạt động báo chí của báo chí nước ngoài tại Việt Nam

Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

1. Hoạt động báo chí mà không có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Đặt văn phòng thường trú tại Việt Nam khi không có sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 29. Vi phạm quy định về giấy phép xuất bản bản tin, đặc san

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện không đúng nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin, đặc san.

2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi xuất bản bản tin, đặc san không có giấy phép.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc tiêu hủy bản tin, đặc san đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Chương III
THẨM QUYỀN LẬP BIÊN BẢN VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 30. Thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo chuyên ngành, lĩnh vực và một số chức danh khác

1. Thanh tra viên Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 100.000.000 đồng.

2. Trưởng đoàn thanh tra của Thanh tra tỉnh trong thời hạn thanh tra có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 250.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3. Trưởng đoàn kiểm tra do Cục trưởng Cục Báo chí thành lập, Trưởng đoàn kiểm tra do Cục trưởng Cục Thông tin điện tử và Chuyển đổi số thành lập trong thời hạn kiểm tra có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 250.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

4. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Giám đốc Sở Công Thương, Chánh Thanh tra tỉnh có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 400.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

5. Cục trưởng Cục Báo chí, Cục trưởng Cục Thông tin điện tử và Chuyển đổi số có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 500.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

6. Trưởng đoàn kiểm tra do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành lập, Trưởng đoàn kiểm tra do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao thành lập trong thời hạn kiểm tra có thẩm quyền xử phạt theo quy định tại khoản 5 Điều này.

7. Trưởng đoàn thanh tra của Thanh tra Chính phủ trong thời hạn thanh tra có thẩm quyền xử phạt theo quy định tại khoản 5 Điều này.

Điều 31. Thẩm quyền của Bộ đội Biên phòng

1. Chiến sĩ Bộ đội Biên phòng đang thi hành công vụ có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng.

2. Trạm trưởng, Đội trưởng của người được quy định tại khoản 1 Điều này có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;

c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

3. Đội trưởng Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 75.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 150.000.000 đồng;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

4. Đồn trưởng Đồn biên phòng, Hải đội trưởng Hải đội biên phòng, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Biên phòng Cửa khẩu cảng có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 150.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 300.000.000 đồng;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm đ, h và i khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, d và đ khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

5. Đoàn trưởng Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Cục Phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 250.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm đ, h và i khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, d và đ khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

6. Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng; Hải đoàn trưởng Hải đoàn biên phòng, Cục trưởng Cục Phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 500.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm đ, h và i khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, d và đ khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

Điều 32. Thẩm quyền của Cảnh sát biển

1. Cảnh sát viên Cảnh sát biển đang thi hành công vụ có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

b) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng.

2. Tổ trưởng Tổ nghiệp vụ Cảnh sát biển có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng.

3. Đội trưởng Đội nghiệp vụ Cảnh sát biển, Trạm trưởng Trạm Cảnh sát biển có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 200.000.000 đồng;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

4. Hải đội trưởng Hải đội Cảnh sát biển có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 150.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 300.000.000 đồng;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm đ và điểm i khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

5. Hải đoàn trưởng Hải đoàn Cảnh sát biển; Đoàn trưởng Đoàn trinh sát, Đoàn trưởng Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy thuộc Cảnh sát biển Việt Nam có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 250.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm đ và điểm i khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

6. Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển, Cục trưởng Cục Nghiệp vụ và Pháp luật thuộc Cảnh sát biển Việt Nam có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 400.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm đ, h và i khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

7. Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 500.000.000 đồng;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm đ, h và i khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

Điều 33. Thẩm quyền của Hải quan

1. Công chức Hải quan đang thi hành công vụ có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng.

2. Đội trưởng Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu, Đội trưởng Đội Phúc tập và Kiểm tra sau thông quan, Đội trưởng Đội Thông quan, Đội trưởng Đội Kiểm soát hải quan thuộc Chi cục Hải quan khu vực, Đội trưởng Đội kiểm soát chống buôn lậu thuộc Chi cục Điều tra chống buôn lậu; Đội trưởng Đội Kiểm tra sau thông quan khu vực thuộc Chi cục Kiểm tra sau thông quan có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 150.000.000 đồng;

c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm d, đ, h và i khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a và điểm e khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

3. Chi cục trưởng Chi cục Điều tra chống buôn lậu, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 250.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm d, đ, h và i khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a và điểm e khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

4. Cục trưởng Cục Hải quan có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 500.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm d, đ, h và i khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a và điểm e khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

Điều 34. Thẩm quyền của Quản lý thị trường

1. Kiểm soát viên thị trường đang thi hành công vụ có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng.

2. Đội trưởng Đội Quản lý thị trường thuộc Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

b) Phạt tiền đến 150.000.000 đồng;

c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm đ, h và i khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a và điểm e khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

3. Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường, Trưởng phòng Nghiệp vụ Quản lý thị trường thuộc Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 250.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm đ, h và i khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a và điểm e khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

4. Cục trưởng Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 500.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm đ, h và i khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a và điểm e khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

Điều 35. Thẩm quyền của Công an nhân dân

1. Chiến sĩ Công an nhân dân đang thi hành công vụ có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 100.000.000 đồng.

2. Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động cấp đại đội có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 200.000.000 đồng;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm đ và e khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

3. Trưởng đồn Công an, Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động cấp tiểu đoàn, Thủy đội trưởng, Trưởng trạm, Đội trưởng có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 150.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 300.000.000 đồng;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm đ và e khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

4. Trưởng Công an cấp xã có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 250.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

5. Trưởng Công an cửa khẩu Cảng hàng không quốc tế; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh nội địa gồm: Trưởng phòng An ninh tôn giáo khác, Trưởng phòng An ninh dân tộc, Trưởng phòng Chống phản động, Trưởng phòng Chống khủng bố, Trưởng phòng An ninh xã hội; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh chính trị nội bộ gồm: Trưởng phòng Bảo vệ nội bộ các cơ quan Đảng, Nhà nước Trung ương, Trưởng phòng An ninh báo chí, xuất bản, Trưởng phòng An ninh văn hóa, thể thao và lao động xã hội, Trưởng phòng Quản lý nhà nước về bảo vệ bí mật Nhà nước; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao gồm: Trưởng phòng Phòng, chống tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, Trưởng phòng Phòng, chống tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm trật tự xã hội, Trưởng phòng An ninh thông tin mạng, Trưởng phòng Giám sát thông tin mạng và phòng, chống hoạt động sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia; Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động cấp trung đoàn; Trưởng phòng Công an cấp tỉnh gồm: Trưởng phòng An ninh nội địa, Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ, Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Trưởng phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Trưởng phòng An ninh kinh tế, Chánh Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 400.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

6. Giám đốc Công an cấp tỉnh; Cục trưởng Cục An ninh chính trị nội bộ, Cục trưởng Cục An ninh kinh tế; Chánh Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an; Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Cục

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội; Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; Cục trưởng Cục An ninh nội địa có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 500.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

Điều 36. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 250.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm đ, h và điểm i khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, d và e khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 500.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

Điều 37. Phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

1. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao; Chánh Thanh tra tỉnh; Thanh tra viên Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh; Trưởng đoàn thanh tra của Thanh tra Chính phủ; Trưởng đoàn thanh tra của Thanh tra tỉnh; Trưởng đoàn kiểm tra do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành lập xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II Nghị định này.

2. Cục trưởng Cục Báo chí; Trưởng đoàn kiểm tra do Cục trưởng Cục Báo chí thành lập xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II Nghị định này, trừ các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 23; điểm a khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 và khoản 4 Điều 24 Nghị định này.

3. Cục trưởng Cục Thông tin điện tử và Chuyển đổi số; Trưởng đoàn kiểm tra do Cục trưởng Cục Thông tin điện tử và Chuyển đổi số thành lập xử phạt đối

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 22; Điều 23; Điều 24 và Điều 26 Nghị định này.

4. Trưởng đoàn kiểm tra do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao thành lập có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 28 Nghị định này.

5. Người có thẩm quyền xử phạt thuộc lực lượng Bộ đội Biên phòng xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm b và điểm c khoản 1, điểm d khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 12; Điều 13; điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 19 Nghị định này.

6. Người có thẩm quyền xử phạt thuộc lực lượng Cảnh sát biển xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm b và điểm c khoản 1, điểm d khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 12; điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 19 Nghị định này.

7. Người có thẩm quyền xử phạt thuộc lực lượng Hải quan xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19, Điều 21 Nghị định này.

8. Người có thẩm quyền xử phạt thuộc lực lượng Quản lý thị trường, Giám đốc Sở Công Thương xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm b khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 19; điểm b khoản 2, các khoản 3, 4, 5 và 6 Điều 21; điểm b khoản 1 và điểm g khoản 2 Điều 23 Nghị định này.

9. Người có thẩm quyền xử phạt thuộc lực lượng Công an nhân dân xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II Nghị định này.

10. Thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm d khoản 2 Điều 12; điểm a và điểm b khoản 1 Điều 15; Điều 17; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 19; khoản 1, điểm b và điểm đ khoản 2 Điều 22 Nghị định này;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II Nghị định này.

Điều 38. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính

1. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định từ Điều 30 đến Điều 36 Nghị định này có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính đối với những hành vi được phân định thẩm quyền xử phạt tại Điều 37 Nghị định này.

2. Công chức, viên chức, người thuộc lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân đang thi hành công vụ, nhiệm vụ được giao trong lĩnh vực báo chí có quyền lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định.

3. Chỉ huy tàu bay, trưởng tàu, thuyền trưởng đang thi hành nhiệm vụ theo chức năng, quyền hạn được giao thuộc lĩnh vực báo chí có quyền lập biên bản vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm xảy ra trên tàu bay, tàu biển và phương tiện thủy nội địa.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4. Thành viên đoàn thanh tra, thành viên đoàn kiểm tra có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm phát hiện trong quá trình thanh tra, kiểm tra thuộc nội dung, phạm vi thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực báo chí.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 39. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 26 tháng 9 năm 2026.

2. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, các quy định chung về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí tại Chương I, các quy định về hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả tại Chương II, trừ Điều 20 và quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định tại Chương II, trừ Điều 20 được phân định tại Điều 40a Nghị định số 119/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản và hoạt động in sản phẩm không phải là xuất bản phẩm được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 14/2022/NĐ-CP hết hiệu lực.

Điều 40. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí xảy ra và kết thúc trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực mà sau đó mới bị phát hiện hoặc đang xem xét, giải quyết thì áp dụng Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan có hiệu lực tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm để xử lý.

2. Đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí xảy ra trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực nhưng vẫn đang diễn ra khi Nghị định này đã có hiệu lực thì áp dụng quy định của Nghị định này để xử lý.

3. Đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành hoặc đã được thi hành xong trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính còn khiếu nại thì áp dụng quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan có hiệu lực tại thời điểm ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính để xử lý.

Điều 41. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thi hành Nghị định này.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, Các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, CTTCP(2).44

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Phạm Thị Thanh Trà

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn